

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **62/2021/HSST**

Ngày: 26/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN - TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lương Anh Xuân.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Sỹ Nghị.

Bà Nguyễn Thị Thanh.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Linh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 11 năm 2021 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2021/QĐHPT- ST ngày 28/10/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T - Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Sinh ngày 05/5/1999; Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: xóm Tân X, xã Nghĩa L, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Nguyễn Văn X – sinh năm 1965; con bà: Nguyễn Thị H – sinh năm 1966; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/7/2021 đến ngày 15/7/2021 thì được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Chị Nguyễn Thị H – Sinh năm 1986.

Trú tại: xóm Cồn C, xã Nghĩa L, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Văn Ph – sinh năm 1995. Vắng mặt.

Trú tại: xóm Phúc Kh, xã Nghĩa Kh, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn D – sinh năm 2003.

Trú tại: xóm Cồn C, xã Nghĩa L, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 08/7/2021, Nguyễn Văn T đi bộ đến nhà chị Nguyễn Thị H ở xóm Cồn C, xã Nghĩa L, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An để lấy tiền công phun thuốc sâu nhưng không gặp chị H ở nhà mà gặp anh Nguyễn Văn D em trai chị H đang ngồi chơi điện tử trong quán nên T hỏi D “Chị H đi đâu, cho anh lấy tiền phun thuốc sâu cái?” thì D trả lời “Chị H đang ngủ trưa” nên T nói lại “Vậy để anh về, chiều lấy”. T thấy anh D đang mải mê chơi điện tử, quan sát thấy tủ đựng tiền của chị H không có ai trông coi, quản lý nên T nảy sinh ý định trộm cắp tiền của chị H để tiêu sài cá nhân. T lén lút đi kéo ngăn tủ đựng tiền ra thấy có một chiếc ví đựng tiền nên T đã lấy hết số tiền trong ví ra bỏ vào túi quần đùi T đang mặc và để ví lại chỗ cũ rồi đi về nhà. Khi về đến nhà T lấy số tiền trộm cắp được của chị H ra kiểm tra thì đếm được số tiền là 2.425.000 đồng gồm 04 tờ mệnh giá 500.000 đồng, 02 tờ mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 20.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 5.000 đồng. Sau đó T dùng 1.200.000 đồng để chuộc điện thoại Samsung Galaxy A11 mà trước đó T đã bán cho anh Nguyễn Văn Ph và T tiêu sài cá nhân hết 112.000 đồng. Đến chiều ngày 09/7/2021 Nguyễn Văn T nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đã đến cơ quan điều tra Công an huyện Nghĩa Đàn đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp số tiền còn lại là 1.113.000 đồng, 01 điện thoại Samsung Galaxy A11 cho cơ quan điều tra Công an huyện Nghĩa Đàn.

Bản cáo trạng số 62/CT-VKS-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã kết luận. Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 điều 51 và điều 36 - Bộ luật hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ; miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo; về vật chứng đã trả lại cho người bị hại nên không xem xét; Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm; về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa hôm nay nhưng có bản khai trình bày: Vào 12 giờ ngày 08/7/2021 chị H giao quán cho em trai là Nguyễn Văn D trông cho rồi đi công việc, đến chiều về vào quán kiểm tra tiền thì phát hiện bị mất số tiền trong ví để trong ngăn tủ ở trong quán với số tiền bị mất là 2.425.000 đồng, sau đó có báo cáo với công an huyện Nghĩa Đàn điều tra và phát hiện ra anh Nguyễn Văn T trộm cắp số tiền trên. Nay anh T đã trả lại cho chị số tiền bị mất trên và chị không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, còn về hình phạt chị không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận đúng như nội dung bản cáo trạng quy kết và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nghĩa Đàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đã xác định được vào lúc 12 giờ 00 phút ngày 08 tháng 7 năm 2021, bị cáo Nguyễn Văn T đi đến quán tạp hóa nhà chị Nguyễn Thị H thuộc xóm Cồn, xã Nghĩa L, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An để lấy tiền công phun thuốc sâu cho chị H nhưng chị H không ở nhà. Lợi dụng không ai chú ý đến quán nên bị cáo đã lén lút đến mở cánh tủ đựng tiền trong quán để lấy trộm số tiền 2.425.000 đồng trong ví nâu rồi bỏ vào túi quần đùi bị cáo đang mặc rồi đi về nhà. Sau đó, biết được hành vi trộm cắp tài sản của mình là không thể trốn tránh được nên bị cáo đã đến Công an huyện Nghĩa Đ đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ, trong quá trình điều tra bị cáo đã trả lại cho người bị hại số tiền bị cáo lấy trộm để khắc phục hậu quả, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và trong quá trình điều tra bị cáo ra đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy cũng được xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt: Xét thấy bị cáo ý thức được tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, nhưng do muốn có tiền chơi bời và tiêu xài cho bản thân nên đã đẩy bị cáo vào con đường phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, do đó cần xét xử nghiêm để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội ít nghiêm trọng, số tiền trộm cắp không lớn và có nơi cư trú rõ ràng nên chưa cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần xử phạt bị cáo mức án cải tạo không giam giữ, giao về cho chính quyền địa phương giáo dục cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Về khấu trừ thu nhập, phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có thu nhập từ 3.000.000 đến 4.000.000 đồng/tháng nên cần khấu trừ một phần thu nhập hàng tháng là 500.000 đồng/tháng để sung quỹ Nhà nước trong thời gian chấp hành án. Đối với hình phạt bổ

sung bị cáo đã bị khấu trừ thu nhập nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại và người liên quan không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 và điều 36 - Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ thời gian tạm giữ 06 ngày bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Còn phải chấp hành 08 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập bị cáo 500.000 đồng/tháng để sung công quỹ Nhà nước trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với bị cáo được tính từ ngày cơ quan được giao quản lý nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo về cho UBND xã Nghĩa L, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Về án phí: Áp dụng điều 136- Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người bị hại; Người liên quan;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Nghĩa Đàn;
- Công an huyện Nghĩa Đàn;
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Đàn;
- Thông báo cho UBND cấp xã (phường) nơi bị cáo cư trú được biết;
- Lưu HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lương Anh Xuân